TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Bản án số: 460/2022/HSPT
Ngày: 09 - 11 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Trực

Các Thẩm Phán: 1. Ông Ngô Ngọc Thắng;

2. Ông Vũ Văn Lệ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều Trang – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đ diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thủy Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 360/2022/TLPT-HS ngày 16 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo Đỗ Tr Đ, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 139/2022/HSST ngày 11 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo :

Đỗ Trung Đ (tên gọi khác: Cu Lì); giới tính: Nam; sinh ngày 17 tháng 7 năm 1989, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 1620 đường H, Phường A, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 3/12; con ông Đỗ Văn M (sinh năm 1962) và bà Đào Thị Đ (sinh năm 1964); Hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ con; Tiền án: - Ngày 26/9/2008, bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 05 năm tù về tội: "*Cướp giật tài sản*". Ngày 30/12/2011, bị Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận xử phạt 03 năm tù về tội: "*Trốn khỏi nơi giam giữ*" (chấp hành án xong ngày 29/9/2015); tiền sự: không; Nhân thân: Năm 2007, bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội: "*Trộm cắp tài sản*" (chấp hành án xong ngày 08/01/2008). Ngày 21/11/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang xử phạt 07 năm tù về tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*". Bị cáo hiện đang chấp hành án tại Trại giam Kênh 7 (Cục C10) Bộ Công an - có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Trung Đ, Thái Kiến Tr, Lê Hoàng T và Vũ Nguyễn Minh T rủ nhau đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài.

Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 27/03/2016, Lê Hoàng T gọi điện thoại cho Đỗ Trung Đ rủ đến tiệm game bắn cá, địa chỉ 665 A, phường T, quận Tân Phú và mang theo đoản bẻ khoá xe để trộm cắp xe máy, Đ đồng ý. Khoảng 15 phút sau, Đỗ Trung Đ điều khiển xe gắn máy Utimo (không rõ biển số) và mang theo 01 thanh đoản bẻ khóa xe đến tiệm bắn cá gặp T, Thái Kiến Tr. Tr cùng T lẻn vào bên trong khu vực giữ xe để tìm tài sản, còn Đ đứng ở lối ra vào bên hông tiệm bắn cá để cảnh giới. Trong bãi giữ xe, chị Nguyễn Thị Thanh L (nhân viên giữ xe) đang nằm ngủ, Tr đi bộ vào trong khu vực giữ xe, phát hiện xe gắn máy Honda Wave màu trắng BS 83P2-047.00 không khóa cổ. Tr đẩy lùi xe ra, còn T nắm cản sau xe, kéo lùi ra lối đi ở bên hông đến chỗ Đ. Lúc này, Vũ Nguyễn Minh T từ trong tiệm bắn cá bước ra ngoài cửa thì nhìn thấy nên Minh T biết xe do Tr và Lê Hoàng T trộm cắp nên đi theo. Sau đó Đ dùng thanh đoản bẻ mở khóa công tắc xe nhưng không được, nên đưa lại thanh đoản cho Lê Hoàng T thì T mở được công tắc xe. Lê Hoàng T điều khiển xe Wave chạy trước, Đ chở Tr còn Minh T chạy xe máy (mượn bạn T) đi theo sau. Cả nhóm về khách sạn Linh Giang II tại Quận 10 để nghỉ. Trên đường đi, Tr mượn xe máy của Minh T về nhà rước vợ nên Minh T tiếp tục điều khiển xe Wave vừa trộm cắp được về khách sạn cất giấu.

Đến khoảng 07 giờ 00 ngày 27/03/2016, Đ liên lạc cho Nguyễn Quang D (Tí Cà Chua) và bán lại xe máy vừa trộm cắp với giá 4.500.000 đồng. Sau đó, Đ chia tiền bán xe cho Tr và Hoàng T mỗi người 1.200.000 đồng, chia cho Minh T 500.000 đồng, còn Đ giữ lại 1.600.000 đồng tiêu xài (do trước đó Đ ứng trước 400.000 đồng mua ma túy cho cả nhóm sử dụng chung).

Ngày 06/4/2016, Đ điều khiển xe máy biển số 49V5-6366 chở Tr đi tìm tài sản trộm cắp thì bị Tổ trinh sát đặc nhiệm Công an quận Tân Phú tuần tra kiểm tra hành chính. Do Đ mang theo trong người 01 khẩu bắn đạn bi sắt và 01 roi điện nên mời trụ sở về làm việc.

Qua truy xét, Công an quận Tân Phú đã bắt giữ được Thái Kiến Tr, Vũ Nguyễn Minh T, Lê Hoàng T.

Ngày 22/8/2017, Toà án nhân dân quận Tân Phú đã xét xử đối Thái Kiến Tr về tội "Trộm cắp tài sản" và "Cướp giật tài sản", Lê Hoàng T về tội "Trộm cắp tài sản", Vũ Nguyễn Minh T về tội "Tiêu thị tài sản do người khác phạm tội mà có".

Đối với Đỗ Trung Đ đã bỏ trốn khỏi địa phương trong thời gian được tại ngoại nên Công an quận Tân Phú ra quyết định tách vụ án hình sự và ra quyết định truy nã đối với Đỗ Trung Đ.

Qua điều tra xác minh, xác định Đỗ Trung Đ hiện đang chấp hành án phạt tù tại trại giam Kênh 7 (Cục C10) Bộ Công an, nên đã tiến hành làm việc đối với Đỗ Trung Đ. Tại Cơ quan điều tra, Đỗ Trung Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Theo Kết luận định giá tài sản số 73/KL-HĐĐGTS-TTHS ngày 29/4/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Tân Phú kết luận: Xe hai bánh gắn máy hiệu Honda Wave Alpha, biển số 83P2-047.00, màu bạc-trắng-đen, số khung 19DY230228, số máy 12E5230377 trị giá 13.000.000 đồng (mười ba triệu đồng).

Về trách nhiệm dân sự: đã được giải quyết tại tại bản án số 122/2017/HSST ngày 22/8/2017 của Toà án nhân dân quận Tân Phú

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 139/2022/HSST ngày 11 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, đã quyết định:

[1] Tuyên bố bị cáo Đỗ Trung Đ phạm tội: "*Trộm cắp tài sản*".

[2] Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

[3] Xử phạt bị cáo Đỗ Trung Đ 03 (ba) năm tù.

[4] Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự: Tổng hợp hình phạt 07 (bảy) năm tù của Bản án số 106/2016/HSST ngày 21/11/2016 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang và 03 năm tù của Bản án này. Buộc bị cáo Đỗ Trung Đ phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 Bản án là: 10 (mười) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/7/2016.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 15 tháng 8 năm 2022, bị cáo Đỗ Trung Đ có đơn kháng cáo xin xem xét lại bản án sơ thẩm đã xét xử. Vì bị cáo không đồng ý xét xử vắng mặt nhưng Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử vắng mặt bị cáo là không minh bạch, đồng thời bị cáo thật thà khai báo nhưng không được xem xét.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Đỗ Trung Đ khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản án sơ thẩm đã xét xử và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin được xem xét giảm nhẹ hình phạt. Trong phần tranh luận bị cáo không tranh luận. Nói lời sau cùng bị cáo xin tòa xem xét chấp nhận kháng cáo giảm nhẹ hình phạt tù.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm xét xử vụ án: Với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm, xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên xử bị cáo Đỗ Trung Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản" là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Căn cứ tài liệu có trong hồ sơ thể hiện tại biên bản làm việc với bị cáo Đỗ Trung Đ vào ngày 26/7/2022 của Tòa án nhân dân quận Tân phú tại Trại giam Kênh 7, thuộc Bộ Công an và đơn đề nghị xét xử vắng mặt cùng ngày của Đỗ Trung Đ ký nhận thể hiện bị cáo đề nghị được xét xử vắng mặt vì hiện đang chấp hành án và đang trong tình hình dịch bệnh Covid diễn biến phức tạp nên lý do kháng cáo của bị cáo là không có căn cứ; Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ là khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải cho bị cáo. Mức án Tòa cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ mới. Do vậy đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa nhận định như sau:

[1] Do có ý định trộm cắp, Đỗ Trung Đ, Thái Kiến Tr, Lê Hoàng T rủ nhau đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài.

Khoảng 01 giờ 15 phút ngày 27/03/2016, Đỗ Trung Đ mang theo 01 cây đoản (bẻ khóa xe) đến tiệm game bắn cá, địa chỉ 665 A, phường T, quận Tân Phú gặp Tuấn, Tr. Đ đứng bên hông tiệm bắn cá để cảnh giới, còn Tr cùng T lẻn vào bên trong khu vực giữ xe của tiệm game để trộm xe. Tr và T đi vào trong khu vực giữ xe, lấy xe gắn máy Honda Wave màu trắng BS 83P2-047.00 đẩy đến chỗ Đ. Đ dùng thanh đoản bẻ mở khóa công tắc xe cùng Lê Hoàng T mở công tắc xe. Rồi cả 03 cùng Vũ Nguyễn Minh T đem đến khách sạn Linh Giang II tại Quận 10 cất giấu. Sau đó đem bán lấy tiền chia nhau tiêu xài. Trị giá xe máy do Đ và đồng phạm trộm cắp, qua định giá có trị giá 13.000.000 đồng.

Với hành vi đó của bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố Đỗ Trung Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật. Riêng các đồng phạm khác đã được Tòa án nhân dân quận Tân phú xét xử tại bản án số 122/2017/HSST ngày 22/8/2017. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo Đỗ Trung Đ làm đơn kháng cáo trong thời hạn luật định nên được xem xét giải quyết xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo Đỗ Trung Đ, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định bị cáo phạm tội trong trường hợp tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Về tình tiết giảm nhẹ đã áp dung cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xét xử bị cáo mức án 03 năm tù là tương xứ với tính chất, mức độ, vai trò phạm tội và nhân thân của bị cáo. Bị cáo kháng cáo cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm xét xử vắng mặt là không minh bạch, đồng thời bị cáo thật thà khai báo nhưng không được xem xét. Tuy nhiên tài liệu có trong hồ sơ thể hiện bị cáo đồng ý và đề nghị Tòa cấp sơ thẩm xét xử vắng mặt do đang phải chấp hành án và tình hình dịch bệnh còn phức tạp; bản án sơ thẩm đã nhận định bị cáo khai báo thành khẩn và áp dụng tình tiết giảm nhẹ nêu trên cho bị cáo nên lý do kháng cáo của bị cáo là không có cơ sở. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm là có căn cứ. Do vậy, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đỗ Trung Đ, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo qui định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án có hiệu lực ngày 01/01/2017.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, sung năm 2017; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đỗ Trung Đ, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 139/2022/HSST ngày 11 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh; xử phạt Đỗ Trung Đ 03 (ba) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Tổng hợp hình phạt Bản án số 106/2016/HSST ngày 21/11/2016 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đã xử phạt bị cáo 07 (bảy) năm tù về tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*". Buộc bị cáo Đỗ Trung Đ phải chấp hành hình phạt chung của 02 Bản án là 10 (mười) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/7/2016.

Bị cáo Đỗ Trung Đ phải chịu án phí hình sự phúc thẩm 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận :
- TANDTC; (1)
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;(1)
- VKSNDTC TP .HCM; (3)
- VKSND quận Tân Phú; (1)
- P. PC27 – CATP; (2)
- Bị cáo; (1)
- Trại giam (1)
- THA quận Tân Phú; (1)
- TAND quận Tân Phú; (1)
- Công an quận Tân Phú; (1)
- UBND nơi BC cư trú; (1)
- Sở tư pháp; (1)
- Lưu,Tòa hình sự, hồ sơ (22). (5)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Văn Trực